

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Công văn số 2717/SNV-CCHC ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2025. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND tỉnh An Giang và UBND tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp), Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-STP ngày 20/02/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang và Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 02/01/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang về công tác cải cách hành chính năm 2025. Ban hành Kế hoạch số 1057/KH-STP ngày 12/8/2025 thực hiện theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh An Giang (sau sắp xếp). Nội dung kế hoạch bám sát 06 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Bên cạnh đó, Sở còn ban hành các kế hoạch triển khai nhằm quán triệt sâu rộng công tác cải cách hành chính đến toàn thể công chức, viên chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh như Kế hoạch số 1260/KH-STP ngày 21/8/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025; Kế hoạch số 258/KH-STP ngày 24/01/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) và Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 07/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sắp xếp) về việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2025.

Theo Kế hoạch, Lãnh đạo Sở giao các Phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở. Ngoài ra, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các Phòng, đơn vị quan tâm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, trực tiếp theo dõi, đôn đốc và kịp thời nhắc nhở, không để chậm trễ tiến độ. Văn phòng Sở được giao trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Sở nắm tình hình, chỉ đạo xử lý.

2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch: Sở Tư pháp đã hoàn thành 49/49 nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính đề ra từ đầu năm, đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời, Sở Tư pháp thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế được UBND tỉnh giao.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Trước sắp xếp, Sở Tư pháp tỉnh An Giang thực hiện kiểm tra đột xuất về công tác quản lý, sử dụng sổ hộ tịch An Giang; kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trong nước; Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước năm 2025¹. Các hoạt động kiểm tra được triển khai nghiêm túc, bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025²; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 865/KH-STP ngày 31/3/2025 của Sở Tư pháp Kiên Giang (trước sắp xếp) và Kế hoạch số 2358/KH-STP ngày 08/10/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (sau sắp xếp) về thực hiện tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 đối với 02 phòng, đơn vị thuộc Sở là: Phòng phổ biến giáo dục pháp luật và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1.

Qua quá trình kiểm tra, nhìn chung các phòng, đơn vị đã quan tâm triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc triển khai một số nội dung còn chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp và khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng công việc. Phương hướng khắc phục trong thời gian tới, các phòng đơn vị sẽ tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị và công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính; tăng cường phối hợp, kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ; kịp thời rà soát, đề xuất khắc phục các hạn chế của hệ thống phần mềm, nâng cao hiệu quả xử lý công việc³

Ngoài ra, Sở đã tổ chức thực hiện kiểm tra công tác triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025⁴; kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của 02 Văn phòng luật sư: Văn phòng Luật sư Lê Tuấn Hải; Văn phòng Luật sư Mai Ngọc Tuấn⁵ và 2 cuộc kiểm tra đột xuất đối với Văn phòng Công chứng Đinh Xuân Lộc⁶ (Kết quả đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 2634/QĐ-XPHC ngày 21/10/2025 của Giám đốc Sở

¹ Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 13/3/2025; Kế hoạch số 85/KH-STP ngày 13/5/2025; Kế hoạch số 89/KH-STP ngày 23/5/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sắp xếp)

² Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/3/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp); 53/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh An Giang (sau sắp xếp)

³ Báo cáo số 3762/BC-STP ngày 08/12/2025

⁴ Thông báo số 2322/TB-STP ngày 08/10/2025

⁵ Thông báo số 54/TB-STP ngày 19/6/2025; Thông báo số 56/TB-STP ngày 25/6/2025

⁶ Quyết định số 2320/QĐ-STP ngày 08/10/2025;

Tư pháp) và Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần⁷ (Kết quả đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 3289/QĐ-XPHC ngày 18/11/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp).

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của UBND tỉnh năm 2025; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025⁸. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang⁹.

Đăng tải tin bài trên Cổng thông tin điện tử: Đăng tải 05 tin, bài bản tin tư pháp có nội dung liên quan về thủ tục hành chính: An Giang triển khai cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú; Thị xã Tịnh Biên với nhiều kết quả cải cách hành chính năm 2024; thực hiện mô hình “phổ biến pháp luật và lắng nghe dân nói về thủ tục hành chính trong đồng bào dân tộc” trên địa bàn thị trấn Óc Eo.... Đăng clip hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử và trang Facebook của Sở Tư pháp (Thủ tục trích lục khai sinh, khai tử, kết hôn và thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư).

Tuyên truyền 08 tin, bài, Tờ gấp, Đồ họa thông tin - infographic,.. nội dung liên quan về thủ tục hành chính đăng tải trên Trang Zalo Sở Tư pháp như: Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong đăng ký hộ tịch; Một số điểm mới liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; Thẩm quyền đăng ký hộ tịch của UBND xã, phường, đặc khu; Chuyển giao nhiệm vụ lý lịch tư pháp, Một số quy định mới về chứng thực...

Đăng 46 tin, bài trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh có nội dung cải cách hành chính như: Các mục tiêu cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông về cải cách thủ tục hành chính năm 2025.

Tổ chức Hội thi “Công chức Tư pháp - Hộ tịch giỏi” lần thứ 6, năm 2025 và tổ chức Hội thi với 150 lượt người tham dự, trong đó bộ đề thi có lồng ghép nhiều nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính tại bộ phận một cửa¹⁰.

5. Sáng kiến, giải pháp trong cải cách hành chính

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu triển khai một số sáng kiến về công tác cải cách hành chính như sau:

⁷ Quyết định số 2587/QĐ-STP ngày 20/10/2025

⁸ Kế hoạch số 513/KH-STP ngày 26/02/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp); Kế hoạch số 77/KH-STP ngày 21/04/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sắp xếp); Kế hoạch số 1386/KH-STP ngày 27/08/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (sau sắp xếp)

⁹ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp), Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh An Giang (sau sắp xếp)

¹⁰ Kế hoạch số 56/KH-STP ngày 24/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sắp xếp)

- Xây dựng video hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nhằm mục đích giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và thực hiện đúng quy trình các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc kết hợp tin, bài kèm giọng đọc trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang.

- Xây dựng Bản tin Tư pháp điện tử An Giang theo hướng chuyển đổi số, tăng cường tương tác và tối ưu truyền thông pháp luật.”

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/8/2025 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; tham mưu ban hành Danh mục Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đồng thời, Sở Tư pháp được giao chủ trì triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo quy định.

Tổng số dự thảo VBQPPL do Sở Tư pháp thẩm định: 153 dự thảo VBQPPL (33 Nghị quyết, 119 Quyết định, 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh), trong đó:

- Trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, Sở Tư pháp tỉnh An Giang đã thẩm định 85 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (gồm 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 69 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh); Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang thẩm định 18 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (gồm 04 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 14 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Sau sắp xếp, Sở Tư pháp thực hiện thẩm định 50 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, gồm 13 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 36 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Về kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua 09 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 60 Quyết định; Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua 08 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành 14 Quyết định. Sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua 13 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 18 Quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 01 Quyết định.

Tại cấp xã, từ ngày 01/7/2025 đến nay đã ban hành 30 Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹¹; Kế hoạch kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; triển khai thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2024.

Đồng thời, tham mưu ban hành các văn bản xin ý kiến Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật; thông tin, báo cáo tình hình thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực nhưng chưa được thi hành hoặc đang thi hành trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo Kết luận số 83/KL-VKSTC ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kiểm sát việc thi hành án hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bên cạnh đó, tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định ban hành Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh.

Giao Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành các bản án hành chính của Tòa án, quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân đã có hiệu lực thi hành, cũng như tình hình tranh chấp phát sinh trên đất có dự án phục vụ Hội nghị APEC theo quy định.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 1586/KH-STP ngày 09/9/2025 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, kết quả đạt được như sau:

Sở Tư pháp phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (đợt I/2025 với 114 lượt người tham dự).

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và Kỳ họp bất thường lần thứ 9: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phòng không nhân dân; Luật Điện lực; Luật Công chứng; Luật Di sản văn hóa, hội nghị có 1.295 đại biểu tham dự (trong đó,

¹¹ Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 10/12/2025

cấp tỉnh 105 đại biểu, cấp huyện, xã 1.190 đại biểu). Tổ chức Hội nghị triển khai 34 Luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành cho báo viên pháp luật cấp tỉnh, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã với 151 lượt người tham dự và điểm cầu 102 xã, phường, đặc khu.

Bên cạnh đó, đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, các cơ quan chủ trì thực hiện cũng đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

- *Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất*: thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến các địa phương đối với nội dung đăng ký đất đai và xử phạt vi phạm hành chính trong việc không đăng ký¹² và đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến người dân thông qua báo, đài phát thanh truyền hình¹³. Hướng dẫn, phổ biến cho UBND cấp huyện đối với thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất¹⁴.

- *Về bảo vệ môi trường biển, hải đảo*: tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo cho hơn 500 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, gồm các nội dung như: Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Nghị định số 37/2022/NĐ/CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam; Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và công bố Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, còn hướng dẫn và giải thích thêm các quy định về bảo vệ, bảo tồn các loài động vật biển quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam và trên thế giới. Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống văn bản điện tử, ban hành văn bản triển khai gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn nay là UBND các xã, phường và đặc khu. Gắn lý thuyết với các tình huống thực tiễn liên quan đến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo, khai thác biển, bảo tồn hệ sinh

¹² Công văn số 92/STNMT-VPĐK ngày 14/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

¹³ Thông báo số 45/TB-STNMT ngày 06/2/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

¹⁴ Công văn số 231/STNMT-VPĐK ngày 11/2/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

thái, xử lý vi phạm, sử dụng video, hình ảnh thực tế; phân loại đối tượng tuyên truyền phù hợp; phối hợp đa ngành, đa cấp trong phổ biến pháp luật.

1.4. Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a) Về kiểm tra VBQPPL

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; việc sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 63 văn bản (Sở Tư pháp tỉnh An Giang: 62 văn bản; Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang: 01 văn bản). Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 29 văn bản.

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp thực hiện tự kiểm tra, gửi danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham gia cho ý kiến đối với kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Tham dự Hội nghị góp ý dự thảo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 và Hội thảo đánh giá, khảo sát việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức.

b) Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Tổ chức rà soát: Các quy định có tính chất hạn chế quyền; Các quy định còn vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; Văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Văn bản dự kiến cần sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013; Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024.

Trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy, Sở Tư pháp tỉnh An Giang và Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang phối hợp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (sau sắp xếp) trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành:

- 14 Nghị quyết về tiếp tục áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 14 ngành, lĩnh vực (tiếp tục áp dụng 110 Nghị quyết; 57 Nghị quyết chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang cũ; 86 Nghị quyết chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũ; bãi bỏ 101 Nghị quyết không còn phù hợp).

- 12 Quyết định về tiếp tục áp dụng Quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 12 ngành, lĩnh vực (tiếp tục áp dụng 155 Quyết định; 76 Quyết định chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang cũ; 91 Quyết định chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũ; bãi bỏ 210 Quyết định không còn phù hợp).

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng văn bản: Trình ban hành 36 Quyết định thay thế các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ), tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025; Tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 51 Nghị quyết thay thế các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ), tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025.

Trên cơ sở Báo cáo số 287/BC-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý được 69/287 văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; xác định lộ trình xử lý thay thế hoặc bãi bỏ 199 văn bản (21 Nghị quyết, 178 Quyết định), hoàn thành chậm nhất trong tháng 5/2026.

Sở Tư pháp báo cáo Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp về kết quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tham dự các Hội nghị, Hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức nhằm trao đổi, hướng dẫn và lấy ý kiến đối với kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Tư pháp luôn được Lãnh đạo Sở chỉ đạo thường xuyên, kịp thời và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (nay là Sở Khoa học và Công nghệ), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

2.2. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:

- Trước sắp xếp: Tổng số TTHC của Sở Tư pháp tỉnh An Giang là 143 thủ tục; Tổng số TTHC của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang là 113 thủ tục.

- Sau sắp xếp (từ ngày 01/7/2025 đến 14/12/2025): Tổng số TTHC là 219 thủ tục (Trong đó: Cấp tỉnh: 154 TTHC, cấp xã: 65 TTHC).

Trong năm, Sở Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố các Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, công chứng chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật, trọng tài thương mại, luật sư,... áp dụng trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định về phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁵.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

+ Cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Cử công chức tham gia Đoàn kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh.

+ Giám đốc Sở chỉ đạo các Phòng chuyên môn có liên quan rà soát, khắc phục những hồ sơ quá hạn đang xử lý và hồ sơ chậm tiếp nhận. Đồng thời, có giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

Trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/07/2025 đến 14/12/2025), số lượng hồ sơ được số hóa là 626 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,46%, cụ thể:

+ Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: Tổng: 649 hồ sơ; Số hồ sơ chưa số hóa thành phần hồ sơ: 4 hồ sơ; Số hồ sơ có số hoá thành phần hồ sơ: 645 hồ sơ; Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận: 99,38%.

+ Số hoá kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 355 hồ sơ; Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC: 0 hồ sơ; Số hồ sơ có số hoá kết quả: 355 hồ sơ; Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ: 100%.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

+ Trước sắp xếp: Sở Tư pháp tỉnh An Giang tiếp nhận 4.956 hồ sơ ; Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang tiếp nhận: 6.858 hồ sơ (tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%).

+ Sau sắp xếp (từ ngày 01/7/2025 – 14/12/2025): Hồ sơ tiếp nhận là 495 hồ sơ (trực tuyến: 394; trực tiếp, bưu chính công ích: 101). Trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 400; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 25; Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 25. Số lượng hồ sơ dừng xử lý/đã hủy: 32; Hồ sơ đang giải quyết: 13 hồ sơ.

¹⁵ Báo cáo số 3936/BC-STP ngày 15/12/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Trước sắp xếp, Sở Tư pháp tỉnh An Giang tiếp nhận 11 phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính (Đã xử lý xong theo quy định), Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang không tiếp nhận phản ánh kiến nghị từ người dân, tổ chức.

+ Sau sắp xếp (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 14/12/2025) Sở Tư pháp tiếp nhận 05 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân có liên quan đến thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp đã trả lời cá nhân theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án số 05a/ĐA-UBND về việc thành lập Sở Tư pháp tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh An Giang và Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang. Theo đó, Sở Tư pháp tỉnh An Giang có 4 phòng chuyên môn; 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và 02 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

Sau khi hoàn thành việc hợp nhất, Sở Tư pháp đã tổ chức triển khai đồng bộ, liên tục và thống nhất các nhiệm vụ công tác, trọng tâm là: Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc¹⁶; Xây dựng Đề án vị trí việc làm, bố trí công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, nội quy: đánh giá, xếp loại chất lượng công chức¹⁷, Quy chế tiền thưởng¹⁸; Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công¹⁹, Quy chế tiếp công dân²⁰, nội quy tiếp công dân²¹,... nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt của Sở; Theo dõi, tham mưu xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp; Sở Tư pháp điều động 07 công chức theo nguyện vọng và theo yêu cầu nhiệm vụ, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với 03 trường hợp, biệt phái 02 viên chức

¹⁶ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025; Quyết định số 2336/QĐ-STP; 2337/QĐ-STP; 2338/QĐ-STP; 2339/QĐ-STP ngày 08/10/2025; 1811/QĐ-UBND; 1815/QĐ-UBND; 1817/QĐ-UBND; 1813/QĐ-UBND; 1816/QĐ-UBND; 1814/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh An Giang.

¹⁷ Quyết định số 2531/QĐ-STP ngày 16/10/2025;

¹⁸ Quyết định số 2530/QĐ-STP ngày 16/10/2025;

¹⁹ Quyết định số 2865/QĐ-STP ngày 30/10/2025;

²⁰ Quyết định số 831/QĐ-STP ngày 01/8/2025;

²¹ Quyết định số 813/QĐ-STP ngày 01/8/2025;

tăng cường thực hiện nhiệm vụ ở cấp xã; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động (nâng bậc lương thường xuyên 07 trường hợp; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP 22 trường hợp).

Qua đó, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp từng bước được kiện toàn, tinh gọn, bảo đảm hoạt động ổn định, không gián đoạn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm 2025, Sở Tư pháp được giao 77 biên chế, nhân sự hiện có là 52 công chức và 04 người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Việc quản lý, sử dụng đội ngũ công chức và lao động hợp đồng được thực hiện đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Sở Tư pháp đã triển khai xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở theo quy định, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy²².

Việc xác định vị trí việc làm được thực hiện trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị trực thuộc; gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và khối lượng công việc thực tế, làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng biên chế.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Năm 2025, Sở Tư pháp không thực hiện tuyển dụng mới công chức, viên chức.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với 03 trường hợp (01 Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và 02 Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2)

4.4. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị:

Năm 2025 chưa phát sinh các trường hợp thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của Sở

²² Tờ trình số 3793/TTr-STP ngày 09/12/2025; Đề án số 3786/ĐA-STP ngày 09/12/2025

Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, thời gian làm việc và trách nhiệm thực thi công vụ.

Trong kỳ báo cáo, công chức, viên chức của Sở chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

4.6. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Sở Tư pháp quan tâm cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, cải cách hành chính, Đề án 06, an ninh mạng, kỹ năng hành chính và chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch và nhu cầu vị trí việc làm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Cải cách tài chính công

Trên cơ sở Quyết định giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho Sở, ngành. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 1068/QĐ-STP ngày 12/8/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025. Ban hành Quyết định số 542/QĐ-STP ngày 22/7/2025 về quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp triển khai đến toàn thể công chức thực hiện. Hằng quý, công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính. Sở tiếp tục triển khai thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định phải được công khai trong cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Sở Tư pháp hiện có 06 đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị đã ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo theo quy định.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Sở Tư pháp nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc bố trí trụ sở phục vụ công tác trong giai đoạn đầu sáp nhập. Đối với trụ sở của Sở Tư pháp tại số 269 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên (trụ sở trước khi sáp nhập), đơn vị đã chủ động rà soát, sắp xếp đưa 03 đơn vị trực thuộc về làm việc tại đây nhằm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, tránh lãng phí và hạn chế tình trạng dôi dư trụ sở sau sáp nhập.

Sở tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản cố định và công cụ, dụng cụ hiện có. Đối với các loại tài sản như: bàn ghế làm việc, kệ, tủ, máy lạnh, quạt, máy vi tính, máy in, máy phát điện... đơn vị đã chủ động sắp xếp, bố trí hợp lý cho các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; đồng thời bố trí hội trường làm địa điểm tập huấn trên địa bàn phường Long Xuyên. Qua rà soát, tất cả tài sản, công cụ, dụng cụ đều đã được phân bổ và sử dụng đầy đủ, không còn tình trạng dôi dư.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Sở Tư pháp đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số; ban hành các kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nội dung xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về chuyển đổi số và Đề án 06 theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh²³; Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025²⁴; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia²⁵; Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030²⁶; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Tư pháp²⁷; Kế hoạch thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang²⁸.

- Thực hiện Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn số hóa Sổ hộ tịch, Sở Tư pháp đã số hóa và chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử **5.625.798/5.625.798** dữ liệu, đạt 100%. Trong đó, tỉnh An Giang (trước sáp nhập) số hóa và chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử 3.796.164/3.796.164, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) số hóa và chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử 1.829.634/1.829.634, đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện Công văn số 302/HCTP-HT ngày 11/4/2025 của Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sở Tư pháp ban hành Công văn đề nghị cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương chủ động phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp xử lý theo hướng dẫn của Phụ lục kèm theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 giữa Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (nay là Cục Hành chính tư pháp) với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Sau đó cập nhật kết quả trên Phần mềm đăng ký,

²³ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang (trước sáp xếp); Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh An Giang (sau sáp xếp)

²⁴ Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 28/2/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sáp xếp); Kế hoạch số 864/KH-STP ngày 31/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (trước sáp xếp); Kế hoạch số 1712/KH-STP ngày 12/9/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (sau sáp xếp)

²⁵ Kế hoạch số 67/KH-STP ngày 02/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sáp xếp);

²⁶ Kế hoạch số 166/KH-STP ngày 26/01/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (trước sáp xếp)

²⁷ Kế hoạch số 663/KH-STP ngày 12/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (trước sáp xếp)

²⁸ Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 18/3/2025 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (trước sáp xếp)

quản lý hộ tịch điện tử theo hướng dẫn²⁹.

- Thực hiện Công văn số 1545/BTP-HCTP ngày 24/3/2025 của Bộ Tư pháp về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn đề nghị cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương triển khai thực hiện các nội dung sau: (1) Khai thác các dữ liệu hộ tịch đã được số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch để cắt giảm việc nộp/xuất trình giấy tờ; (2) Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc nơi cư trú, nơi đăng ký hộ tịch trước đây; (3) Thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân khi giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.

- Triển khai thực hiện Công văn số 28/CV-BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chậm muộn của Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện 09 Phiếu khảo sát triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị theo yêu cầu của Công an tỉnh.

- Triển khai thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh³⁰ và Công văn số 2713/BCA-C06 ngày 21/6/2025 của Bộ Công an về việc hướng dẫn quy trình cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 384/STP-HC&BTTP ngày 14/7/2025 về việc hướng dẫn quy trình cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân và chế độ thông tin báo cáo gửi UBND các xã, phường, đặc khu.

+ Ban hành Công văn số 1010/STP-HC&BTTP ngày 08/8/2025 về việc hướng dẫn ghi chú bản án/quyết định ly hôn vào Sổ hộ tịch và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và chế độ thông tin báo cáo thực hiện Kế hoạch số 750/KH-UBND ngày 11/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang gửi UBND các xã, phường, đặc khu; Công văn số 1363/STP-HC&BTTP ngày 26/8/2025 về việc tăng cường rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chế độ thông tin báo cáo gửi UBND các xã, phường, đặc khu.

- Đồng thời, thực hiện yêu cầu của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Sở Tư pháp ban hành Công văn đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch của công dân đã được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để địa phương khai thác các dữ liệu hộ tịch đã được số hóa phục vụ việc cắt giảm, hạn chế nộp/xuất trình giấy tờ trong quá trình giải quyết thủ tục

²⁹ Kế hoạch số 750/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện cao điểm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

hành chính.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Sở về thực hiện tốt các quy định về quản lý công chức, viên chức trong công tác chuyển đổi số, thường xuyên rà soát, tổng hợp và cử tham gia bồi dưỡng cho công chức, viên chức về công tác chuyển đổi số, an ninh mạng... Qua đó, đẩy mạnh khai thác sử dụng các phần mềm điện tử, triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dụng tại Sở Tư pháp và các đơn vị thuộc Sở, tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; việc lưu trữ, tra cứu, gửi và nhận văn bản trong nội bộ Sở với UBND tỉnh và các cơ quan khác trong tỉnh nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí cho cơ quan.

Sở Tư pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với triển khai Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng (ISO điện tử), góp phần chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp; Tổng số thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức là 124 thủ tục (toàn trình). Tổng số thủ tục hành chính cung cấp một phần là 30 thủ tục.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Sự phối hợp thực hiện của một số địa phương chưa thật sự chủ động, tích cực. Nhận thức của một số viên chức về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính còn chưa sâu sắc, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ. Nguyên nhân: Một số địa phương và viên chức chưa quan tâm đúng mức đến vai trò và yêu cầu của công tác Trợ giúp pháp lý và cải cách hành chính; công tác tuyên truyền, quán triệt nhiệm vụ, trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa được thực hiện đồng bộ, sâu sát; đồng thời, hoạt động kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn của đơn vị chuyên môn chưa thường xuyên, dẫn đến thiếu tính chủ động trong phối hợp và triển khai nhiệm vụ.

- Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành sau khi cập nhật chưa đáp ứng các chức năng tìm kiếm theo giai đoạn, theo người xử lý chính, theo phạm vi phụ trách của phòng; việc tra cứu văn bản đến cũng không lựa chọn được cơ quan ban hành. Các hạn chế này làm giảm hiệu quả khai thác thông tin, ảnh hưởng tiến độ xử lý công việc và hạn chế tính chủ động của công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nguyên nhân: Phần mềm sau khi cập nhật

chưa được hoàn thiện đầy đủ các chức năng theo yêu cầu nghiệp vụ. Đơn vị vận hành phần mềm chưa kịp thời điều chỉnh, khắc phục các bất cập sau cập nhật.

- Hiện tại tính năng tham chiếu nội dung giữa các biểu mẫu và tính năng đồng bộ với các hệ thống khác của Hệ thống ISO điện tử hiệu quả chưa cao; Một vài tính năng cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế sử dụng của các đơn vị. Nguyên nhân: Hệ thống ISO điện tử được xây dựng và phát triển sau các phần mềm: Hệ thống thông tin tổ chức hành chính, hệ thống quản lý người dùng và đăng nhập một lần, hệ thống văn bản pháp quy, hệ thống phần mềm dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điều hành tác nghiệp các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức các văn bản của Trung ương và địa phương liên quan đến cải cách hành chính; triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Tư pháp và Ban Chỉ đạo tỉnh, đồng thời giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành.

2. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức; đẩy mạnh phối hợp giữa các đơn vị, địa phương và xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu công việc.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tinh thần chủ động, kỷ luật và kỷ cương trong thực thi công vụ.

4. Tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường rà soát, công khai, minh bạch thủ tục hành chính. Theo dõi, thực hiện có hiệu quả bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo các danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (số hóa đầu vào và số hóa kết quả giải quyết), chủ động phối hợp và tăng cường hơn nữa trong việc giải quyết hồ sơ, đảm bảo trả hồ sơ đúng hạn cho công dân.

6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, hoàn thiện các chức năng của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; tăng cường phản hồi, khắc phục lỗi sau cập nhật; tổ chức hướng dẫn sử dụng phần mềm và tiếp tục ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc và tính chủ động của công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2025 của Sở Tư pháp gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CCHC, ndphong.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc